

Tôn giáo và Xã hội Dân sự (1).

Lượt bài nhiều kỳ của : Đoàn Thanh Liêm

Bài I – Mối liên hệ giữa Tôn giáo và Chính quyền Nhà nước.

Như ta đã biết : Xã hội Dân sự (XHDS) là một khu vực khác biệt với khu vực Chính quyền Nhà nước và khu vực Thị trường Kinh doanh, đó là ba khu vực cấu thành cái Không gian Xã hội do con người sống hợp quần với nhau trong xã hội mà tạo lập ra. Và càng ngày với sự tiến bộ của nền dân chủ tại khắp nơi trên thế giới, thì sinh hoạt của XHDS mỗi ngày càng thêm khởi sắc phong phú hơn.

Ta có thể tóm lược cái định nghĩa này về XHDS trong một phương trình đơn giản như sau :

Không gian Xã hội = Nhà nước + Kinh doanh + Xã hội Dân sự
(The Social Space = The State + The Marketplace + The Civil Society).

Khu vực XHDS bao gồm các tổ chức phi chính phủ, bất vụ lợi (non- governmental, non-profit organisations – NGO - NPO) và các nhóm nhỏ (small groups) do các cá nhân hay tập thể tự nguyện đứng ra thành lập và điều hành. Như vậy, các tổ chức nhân đạo từ thiện hay văn hóa xã hội do các tôn giáo trực tiếp đảm trách hay yểm trợ, thì đều thuộc khu vực XHDS. Vì các tổ chức này đều có tính chất bất vụ lợi, nên cũng khác biệt với các công ty xí nghiệp có tính cách vụ lợi (for profit) thuộc khu vực thị trường kinh doanh.

Cụ thể như tại nước Mỹ, thì có đến cả triệu các đơn vị NGO (mà hầu hết được chánh quyền cấp phát cho quy chế miễn thuế) và trên 3 triệu nhóm nhỏ (không cần đăng ký để được miễn thuế). Và trong các tổ chức này, thì có đến 60% xuất phát từ các tôn giáo, mà thường được gọi là các tổ chức hoạt động xã hội dựa vào niềm tin tôn giáo (Faith-based social action organisations/groups).

Trong một thể chế dân chủ đích thực, thì chánh quyền nhà nước không bao giờ lại đi can thiệp vào sinh hoạt riêng biệt của các tổ

chức thuộc khu vực XHDS. Mà trong một số trường hợp, nhà nước lại còn cấp ngân khoản tài chánh, và yểm trợ cho các hoạt động từ thiện nhân đạo hay văn hóa xã hội của XHDS nữa. Và ngân khoản điều hành chủ yếu của các đơn vị trong khu vực XHDS là do sự đóng góp tự nguyện của các thành viên, hay do sự tài trợ của các công ty xí nghiệp kinh doanh cấp phát cho (các khoản tài trợ này đều được khai miễn thuế - tax exempt).

Chỉ có trong một chế độ chuyên chế độc tài toàn trị (totalitarian dictatorship) như tại Trung hoa, Việt nam, Bắc Triều tiên và Cuba hiện nay, thì đảng cộng sản mới xâm nhập, lũng đoạn toàn thể khu vực XHDS, cũng như khống chế cả khu vực kinh doanh kinh tế nữa. Điển hình như tại Việt nam hiện nay, thì các cơ sở ngoại vi của đảng như Mặt trận Tổ quốc, Tổng Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh, Hội Nhà văn v.v..., mặc dầu trên danh nghĩa đó là các tổ chức phi chánh phủ và bất vụ lợi, nhưng thực chất thì đều do đảng cộng sản lập ra để nắm giữ độc quyền thao túng và lũng đoạn toàn bộ XHDS, nhất là để khống chế đối với các tổ chức tôn giáo.

Trong bài Dẫn nhập này, ta sẽ bàn về mối Liên hệ của Tôn giáo đối với chính quyền Nhà nước dưới các khía cạnh sau đây :

1/ Sự tách biệt giữa Tôn giáo và Nhà nước.

(Separation of Church and State)

2/ Vai trò Tôn giáo làm Đối tác đối với Nhà nước (Counterpart).

3/ Vai trò Tôn giáo làm Đối trọng đối với Nhà nước
(Counterbalance)

* Sự tách biệt giữa Tôn giáo và Nhà nước.

Từ mấy trăm năm gần đây, nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng được một nền nếp sinh hoạt chính trị xã hội khá ổn định vững chãi, mà trong đó phải kể đến sự tách biệt rõ ràng giữa hai lãnh vực hoạt động của Tôn giáo và của chính quyền Nhà nước. Cụ thể là các Tôn giáo không tìm cách can thiệp, khuynh loát hay thao túng vào công việc của cơ quan nhà nước. Và ngược

lại, chính quyền Nhà nước cũng không xen vào sinh hoạt đạo đức tâm linh của các tổ chức tôn giáo.

Phạm vi hoạt động của một nhà nước thế tục càng ngày càng được quy định rõ rệt và chi tiết về nhiều phương diện chính trị, kinh tế xã hội cũng như văn hóa. Và dù có sự khác biệt tại một số quốc gia do ảnh hưởng của truyền thống lịch sử để lại, thì chiều hướng chung hiện nay trên thế giới vẫn là : lãnh vực thần quyền của tôn giáo không được lấn át hay đồng hóa vào trong lãnh vực thế tục của nhà nước; mà trái lại hai bên đều có sự tương kính và tương trợ lẫn nhau trong ý hướng cùng chung phục vụ quần chúng nhân dân. Đó là điều ta sẽ thảo luận chi tiết hơn trong hai mục tiếp theo sau đây.

** Vai trò Tôn giáo làm Đối tác với Nhà nước.

Chính quyền Nhà nước dù có thiện chí đến mấy đi nữa, thì cũng không thể chăm sóc đầy đủ cho người dân về mọi phương diện vật chất cũng như tinh thần được, nhất là khi gặp thiên tai bão lụt, động đất, hay khi có chiến tranh tàn phá. Do đó mà cần phải có sự hợp tác của các tổ chức từ thiện nhân đạo của tư nhân, đặc biệt là của các tổ chức xã hội của Tôn giáo, để cùng chung sức góp phần vào việc phục vụ các nạn nhân, các bệnh nhân ngặt nghèo như bệnh phong cùi, bệnh HIV/AIDS, và tầng lớp quần chúng kém may mắn nhất của xã hội như trẻ mồ côi, góa phụ, người già neo đơn v.v... Về giáo dục, y tế cũng vậy, các trường công cũng như các bệnh viện công lập của nhà nước không thể thỏa mãn được nhu cầu của số quá đông các học sinh hay bệnh nhân, do đó mà cần phải để cho các tổ chức tư nhân cũng như các tôn giáo tham gia vào lãnh vực y tế giáo dục này.

Chỉ có trong chế độ độc tài cộng sản, thì nhà nước mới giữ độc quyền, không hề để cho các tổ chức tư nhân được tham gia vào việc phục vụ xã hội, như ta thấy ở Việt nam từ khi có chế độ cộng sản đến nay.

Tại các quốc gia dân chủ, không những tôn giáo được quyền tham gia vào các hoạt động xã hội, mà lại còn được nhà nước khuyến khích hỗ trợ để tôn giáo có thể phục vụ người dân một

cách thỏa đáng hơn nữa. Cụ thể như ở nước Pháp, thì nhà nước thường trợ cấp và dành nhiều thuận lợi cho những cơ sở xã hội từ thiện nào mà được công nhận là có ích lợi công cộng, thí dụ như Hội Hồng Thập Tự, Hội Hướng Đạo, Hội Bác Ái Vincent de Paul v.v... (organisation reconnue d'utilité publique). Vì có sự hợp tác cụ thể và thường xuyên như vậy, nên đã phát sinh ra sự hiểu biết thông cảm và thân thiện giữa các viên chức cán bộ của Nhà nước với các tu sĩ và tín đồ của các tôn giáo. Và từ đó mà lần hồi tránh bớt được những ngộ nhận, thành kiến, ác cảm đối nghịch thường có giữa hai phía Nhà nước và Tôn giáo. Triết gia người Pháp nổi danh là Jacques Maritain từ hồi giữa thế kỷ XX đã nhận định rằng tại nước Mỹ thì từ lâu đã có “ sự phân biệt sắc nét và sự hợp tác thực tế ” giữa tôn giáo và nhà nước (sharp distinction and actual cooperation), mà ông gọi đó là một “kho báu lịch sử” rất đáng trân trọng cần phải được duy trì và phát triển thêm lên mãi (an historical treasure). Và mới đây, vào đầu thế kỷ XXI Tổng thống Nicolas Sarkozy của Pháp cũng kêu gọi phải phát triển cái “tinh thần thế tục tích cực” (a positive laïcité) với thái độ cởi mở hơn đối với tôn giáo.

*** Vai trò Tôn giáo làm Đối trọng đối với Nhà nước.

Chính quyền nào thì cũng dễ có khuynh hướng lạm quyền và vượt quyền, khiến gây ra những sự bất công áp bức đối với người dân. Vì thế mà tại các nước dân chủ, người ta mới phải áp dụng các phương thức gọi là “ kiểm soát và cân bằng ” (checks and balance), nhằm ngăn chặn những vi phạm sai trái của cơ quan thi hành luật pháp mà thường gây ra thiệt hại cho dân chúng. Giới truyền thông báo chí, các tổ chức bên vực nhân quyền, các đại diện dân cử do người dân bầu ra... đều có trách nhiệm đóng vai trò cảnh giác và ngăn chặn đối với những vi phạm này của nhân viên chính quyền.

Vì đi sâu đi sát với quần chúng nhân dân, nên Tôn giáo dễ phát hiện ra được những sự bóc lột bất công áp bức trong xã hội, và do đó cũng phải có trách nhiệm tham gia vào việc bảo vệ người dân bằng cách làm áp lực bắt buộc chính quyền phải sửa sai

chấn chỉnh lại cái lề lối cai trị của mình, phải bài trừ nạn sa đọa quan liêu tham nhũng của nhân viên cán bộ nhà nước. Muốn làm được như vậy, thì giới tu sĩ và các tín đồ phải có lòng ngay thẳng và sự dũng cảm để dần thân nhập cuộc cùng với tầng lớp sĩ phu trí thức, với giới văn nghệ sĩ - là những thành phần ưu tú của Xã hội Dân sự - trong sự nghiệp tranh đấu chung cho công bằng xã hội, cho nhân phẩm và nhân quyền của toàn thể cộng đồng dân tộc.

Thái độ im lặng, thụ động buông xuôi trước những bất công áp bức đày rẫy trong xã hội thì rõ ràng đó là sự lẩn tránh trách nhiệm, là cái tội đồng lõa với giới cầm quyền thống trị ác nhân ác đức. Đó là điều mà người chính nhân trượng phu quân tử, cũng như giới lãnh đạo tinh thần đích thực nơi các tôn giáo, thì không bao giờ lại có thể mắc phải được. Dân gian ta vẫn thường nói là : “ Anh hùng thấy sự bất bình chẳng tha”. Đó là sự nhắc nhở đề cao tán dương cái hành động cao quý của người có nghĩa khí hào hiệp, biết xả thân ra tay bênh vực cứu vớt những nạn nhân khốn khổ trước sự lộng hành của bọn côn đồ ác ôn thường hãm hại đàn áp dân lành vậy.

Nói vắn tắt lại, muốn làm tròn nghĩa vụ làm Đối trọng đối với chính quyền Nhà nước, thì giới lãnh đạo Tôn giáo cần phải có sự hợp tác chặt chẽ với giới Hàn lâm Đại học (Academy), vì giới này có sự hiểu biết bao quát và chính xác về tình hình xã hội, họ có tầm nhìn xa, có viễn kiến sâu rộng (global thinking / global vision). Họ có Trí tuệ thông suốt, mà Tôn giáo thì có cái tấm lòng từ bi nhân hậu, có sự hy sinh nhẫn nại kiên trì. Cho nên nếu kết hợp được cái Tâm và cái Trí như vậy, thì nhất định việc xây dựng và phát triển xã hội có cơ may thành công tốt đẹp, đáp ứng được niềm mong ước chính đáng của đại đa số quần chúng trong xã hội ngày nay vậy.

Nhân đây, cũng cần phải xác định cho rõ rằng : Xã hội Dân sự cũng như Tôn giáo, thì không bao giờ lại nhằm vào việc đánh đổ hay thay thế chính quyền Nhà nước. Mà XHDS chỉ nhằm hợp tác với Nhà nước để cùng chung nhau phục vụ dân tộc một cách có hiệu quả tối ưu mà thôi.

Trên đây là mấy suy nghĩ hết sức đại cương tóm lược về sự dần thân nhập cuộc của Tôn giáo trong hoàn cảnh xã hội đương thời, nhằm sát cánh chung với các thành phần khác của Xã hội Dân sự trong sự nghiệp xây dựng một xã hội tiên bộ, công bằng và nhân ái tại mỗi một địa phương quốc gia.

Trong các bài kế tiếp, chúng tôi sẽ xin trình bày chi tiết hơn về kinh nghiệm hoạt động cụ thể và suy nghĩ đúc kết của một số tổ chức tôn giáo điển hình có danh tiếng trên thế giới, và đặc biệt tại riêng một số quốc gia ở Á châu, Phi châu và châu Mỹ La tinh.

Xin quý độc giả đón coi tiếp theo vậy nhé./

California, Tháng Năm 2011
Đoàn Thanh Liêm

Tôn giáo và Xã hội Dân sự (II)

Bài 2 - Từ Hoạt động Nhân đạo đến Xây dựng Hòa bình (Trường hợp của Giáo hội Tin Lành Mennonite)

Bài của Đoàn Thanh Liêm

Tin lành Mennonite là một giáo hội rất nhỏ, số tín đồ trên toàn thế giới tính ra chưa tới quá 1.5 triệu người. Số tín đồ đông nhất là ở nước Mỹ, thì cũng chỉ có trên 368,000 người. Nhưng họ lại tham gia rất tích cực trong lãnh vực từ thiện nhân đạo, cũng như trong công cuộc xây dựng hòa bình tại khắp nơi trên thế giới.

Giáo hội này đã khởi sự sinh hoạt tại Việt nam từ trên 50 năm nay, cả trong lãnh vực truyền đạo và hoạt động từ thiện nhân đạo. Trong những năm gần đây, các nhà thờ tại gia (house churches) của tín đồ Tin lành Mennonite bị chính quyền cộng sản làm khó để đủ điều, đặc biệt là đối với người sắc tộc theo đạo Mennonite tại các vùng rừng núi cao nguyên. Việc này đã bị dư luận quốc tế phản ứng

manh mẽ, nên kể từ năm 2004 – 2005 trở đi, thì đã có sự nói lỏng dễ thở phần nào. Ta sẽ có dịp tìm hiểu cận kẽ hơn về chuyện này trong khuôn khổ chính sách của chính quyền Hanoi đối với các tôn giáo ở Việt nam trong một dịp khác.

Trong bài này, người viết xin trình bày chi tiết hơn về các hoạt động của người Mennonite tại Mỹ, mà tôi đã có dịp gần gũi quen biết từ nhiều năm qua. Như đã ghi trên nhan đề, bài viết này sẽ lần lượt đề cập đến hai lãnh vực : Từ thiện Nhân đạo và Xây dựng Hòa bình.

I - Ủy ban Trung ương Mennonite – MCC

(Mennonite Central Committee)

Ủy Ban này là cơ quan lúc ban đầu chỉ chuyên về hoạt động từ thiện nhân đạo do sự phối hợp của hai giáo hội Mennonite ở Canada và Mỹ với tổng số tín đồ lên tới khoảng nửa triệu người. Nhưng sau này, thì MCC lại mở rộng phạm vi hoạt động thêm nữa sang lãnh vực xây dựng hòa bình, chuyển hóa tranh chấp, bênh vực công lý và nhân quyền. MCC có trụ sở chính tại thành phố Akron tiểu bang Pennsylvania, trong khu vực Lancaster gần với thủ phủ Harrisburg.

Cơ quan này khởi sự từ hồi đầu thập niên 1920 khi chế độ cộng sản bolshevik được thiết lập tại nước Nga, thì xảy ra nạn đói rất trầm trọng tại miền Ukraine vốn xưa kia nổi tiếng với “vựa lúa mì Ukraine”. Được thành lập tại Chicago vào năm 1920, lúc đầu MCC chuyên tìm cách cứu trợ những người đồng đạo Mennonite đang lâm vào cảnh đói khát tại Liên Xô trong thời kỳ nội chiến đẫm máu giữa hồng quân Liên Xô với quân bạch vệ. Chiến dịch cứu trợ này kéo dài cho đến năm 1925 với chi phí tổng cộng lên tới trên 1.2 triệu dollar theo giá trị vào thời đó. Sau đó trong thập niên 1930, MCC tập trung vào việc giúp định cư những người Mennonite tỵ nạn từ Liên Xô chạy qua các nước Brazil và Paraguay ở châu Mỹ latin.

Trong thế chiến thứ hai 1939 - 45, MCC lo việc cứu trợ cho mọi nạn nhân chiến tranh (chứ không chỉ hạn chế cho các đồng đạo như lúc ban đầu) tại các nước Ba lan, Anh và Pháp. Và sau đó, MCC

tiếp tục phát triển và tham gia vào việc cứu trợ tại nhiều nơi khác trên thế giới. Hiện nay, MCC đang hoạt động tại trên 50 quốc gia ở khắp 5 châu lục với tổng số nhân viên là trên 1,100 người và ngân sách hàng năm lên tới trên 70 triệu dollars.

Trong phần xác định mục tiêu hoạt động của mình, MCC ghi nhận ngắn gọn rõ ràng như sau : “ MCC tìm cách biểu lộ Tình yêu của Thiên Chúa bằng cách làm việc cùng với mọi người đang đau khổ vì nạn nghèo túng, vì tranh chấp, vì bị áp bức và vì là nạn nhân của thiên tai. MCC phấn đấu cho hòa bình, công lý và phẩm giá của mọi người bằng cách chia sẻ những kinh nghiệm, tài nguyên và niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô.”

Nhân đây, cũng cần phải phân biệt rằng hoạt động của MCC thì độc lập riêng biệt so với hoạt động truyền giáo của các nhà thờ Tin lành Mennonite, mặc dầu tất cả đều cùng theo đuổi một tôn chỉ là nhằm thể hiện tinh thần môn đệ Chúa Giêsu Cứu thế tại trần gian này.

1 / Hoạt động từ thiện nhân đạo.

MCC hoạt động tại rất nhiều nơi trong các chương trình cứu trợ khẩn cấp, phát triển cộng đồng, xây dựng hòa bình, điều giải tranh chấp, bênh đỡ các nạn nhân, bằng cách chi tiêu tiền mặt và cung ứng thực phẩm, thuốc men, quần áo và dụng cụ học sinh... Ngoài những cứu trợ cấp thời, MCC tập chú những cố gắng phát triển lâu bền vào các lãnh vực như y tế, giáo dục, công lý và hòa bình, và trao đổi thương mại sòng phẳng (fair trade).

Đặc biệt phải kể đến hệ thống các cửa hàng do MCC bảo trợ, có tên là “Ten Thousand Villages”, nhằm phổ biến các sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại nhiều nơi trên thị trường Mỹ và Canada với doanh số hàng năm lên tới 5 triệu US dollars.

Riêng tại Việt nam, thì từ nhiều năm gần đây MCC vẫn có chương trình hoạt động thường xuyên tại nhiều địa phương trong các lãnh vực cứu trợ, phát triển cộng đồng, giáo dục, y tế, tín dụng nhỏ, cung ứng nước sạch, chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS, cấp học bổng, dạy Anh ngữ tại đại học... Ngân khoản chi tiêu mỗi năm cho các chương trình này ở Việt nam lên đến 9 triệu dollars, với số nhân sự lên tới gần 20 người.

2 / Hoạt động xây dựng hòa bình.

MCC tổ chức 3 văn phòng vận động (advocacy offices) bên cạnh tổ chức Liên Hiệp Quốc và các chính quyền Canada & Mỹ. Văn phòng ở New York được gọi là MCC United Nations Liaison Office. Văn phòng ở thủ đô của Canada có tên là MCC Canada Ottawa Office. Văn phòng ở thủ đô Mỹ có tên là MCC US Washington Office. Cả ba văn phòng này vừa làm công tác thông tin liên lạc, phối hợp hoạt động và vận động về đường lối chính sách theo tinh thần hòa bình, công lý bên cạnh Liên Hiệp Quốc và các chính phủ Canada và Mỹ.

Các văn phòng này tiếp nối tinh thần của các vị tiên tri như Môisen, Esther, và John the Baptist là dám đương đầu với viên chức chính quyền về những vấn đề công lý và đức tin (challenge public officials on issues of justice and faith). Đó là một hình thức làm chứng nhân và phương cách cụ thể của lòng yêu thương con người đồng loại bên cạnh mình vậy.

Lập trường kiên quyết chống việc sử dụng bạo lực và chiến tranh để giải quyết những mối bất đồng tranh chấp trong xã hội, thì luôn luôn được người Mennonite (cũng như người Amish và người Quaker) theo đuổi từ nhiều thế kỷ nay, mặc dầu họ thường bị các chính phủ ngăn cấm và đàn áp. Từ lâu nay, họ luôn tự nhận mình là “người chống đối không tham dự chiến tranh vì lý do lương tâm” (Conscientious Objector = CO) và cương quyết không tham gia nghĩa vụ quân sự trong thời chiến tranh, dù có bị chính quyền làm khó dễ đến mức nào đi nữa.

Vào cuối năm 2008, do sự sắp xếp của vị Đại sứ của chính quyền Hanoi cạnh Liên Hiệp Quốc, Giám đốc Văn phòng Liên lạc của MCC ở New York là Doug Hostetter đã có dịp trao đổi thân mật và thẳng thắn với phái đoàn Ban Dân Vận Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam về sự liên hệ giữa Tôn giáo và Chính quyền nước Mỹ, dựa trên tinh thần của Khoản 1 Bản Tu chính trong Hiến Pháp Hoa kỳ. Cụ thể là Nhà nước tách biệt với Tôn giáo, nhưng giữa hai phía lại có sự tương kính tôn trọng lẫn nhau và có sự bảo đảm về tình trạng ” tự do tín ngưỡng và đa nguyên tôn giáo”.

II – Sự kết hợp giữa Đại học và Tôn giáo.

Riêng tại nước Mỹ, Giáo hội Mennonite đã thành lập được nhiều trường đại học, điển hình như Eastern Mennonite University (EMU) tại Harrisonburg Virginia, Fresno Pacific University (FPU) ở California, Goshen College (GC) ở Indiana... Đó là chưa kể đến một chủng viện có quy mô lớn, lấy tên là Associated Mennonite Biblical Seminary (AMBS) tại Elkhart Indiana.

Các cơ sở giáo dục này là biểu hiện của sự hợp tác chặt chẽ giữa giới hàn lâm đại học và giới hoạt động tôn giáo. Đặc biệt trong vài chục năm gần đây, thì tại các cơ sở đại học này, ngoài công tác thường lệ về giảng dạy đào tạo sinh viên, thì lại đã có nhiều sự nghiên cứu trao đổi, gặp gỡ quốc tế để học hỏi thảo luận về những vấn đề sinh tử của thế giới ngày nay, điển hình như : - làm sao chấm dứt hay giảm bớt được những tranh chấp căng thẳng đẫm máu vì lý do sắc tộc, tôn giáo tại các địa phương? - làm sao chấm dứt được tình trạng bất công, bóc lột, đàn áp tàn bạo nhan nhản ở khắp nơi? - làm sao hàn gắn được những hận thù đố vờ giữa các nhóm đối nghịch cự thù với nhau? v.v...

Những cuộc chiến tranh tại các địa phương khắp nơi kể từ sau năm 1945, thì còn gây ra sự thiệt hại khủng khiếp về nhân mạng tổng cộng gấp mấy lần so với hai cuộc thế chiến hồi đầu thế kỷ XX. Đó là điều khiến cho các tôn giáo hiện nay rất quan tâm lo lắng và cùng tìm mọi phương cách để giảm bớt loại tai họa này do con người gây ra (man - made disaster) ngay tại mỗi địa phương.

Cụ thể như tại đại học EMU ở Virginia, cách xa thủ đô Washington DC chừng 100 miles, thì từ trên 15 năm nay đã thiết lập một cơ sở lấy tên là “Trung tâm Công lý và Xây dựng Hòa bình (CJP = Center for Justice and Peacebuilding) trong đó ngoài việc nghiên cứu lại còn có chương trình đào tạo bậc Cao học về “Chuyển hóa Tranh chấp” (Master of Arts in Conflict Transformation). Hiện đã có đến trên 300 sinh viên tốt nghiệp về ngành này, trong số đó có mấy sinh viên từ Việt nam được cấp học bổng sang theo học tại đây.

Trong khuôn khổ của CJP tại EMU, lại còn có Viện Xây dựng Hòa bình Mùa Hè (Summer Peacebuilding Institute = SPI). Viện này

chuyên tổ chức các khóa hội thảo học tập trong suốt mấy tháng 5 và 6 mỗi năm dành cho các tham dự viên từ khắp nơi trên thế giới quy tụ gặp gỡ nhau để cùng trao đổi kinh nghiệm với nhau về các đề tài như “Hàn gắn Chấn thương” (Trauma Healing), “Chuyển hóa Tranh chấp” (Conflict Transformation), “ Công lý phục hồi” (Restorative Justice), “Phát triển cộng đồng và phát triển quốc tế” (Community and International Development)... Các chương trình học hỏi trao đổi này đều do các giáo sư hướng dẫn điều khiển, nên có giá trị vững chắc theo đúng tiêu chuẩn nghiêm túc của môi trường đại học.

Hiện đã có trên 2,200 tham dự viên từ 121 quốc gia trên thế giới đến sinh hoạt trong các mùa hè tại đây. Các tham dự viên thuộc đủ mọi nghề nghiệp khác nhau và theo khuynh hướng tôn giáo khác nhau, như Tin lành, Công giáo, Chính thống giáo, Hồi giáo, Phật giáo, Ấn độ giáo v.v... Có người là mục sư, linh mục, nữ tu, chức sắc tôn giáo, hoặc chỉ là tín đồ bình thường. Có người là dân biểu, nghị sĩ, giáo sư, luật sư, kỹ sư, viên chức chính quyền hay là thiện nguyện viên... hoạt động ở những vùng xa xôi hẻo lánh.

Và hiện đã có tất cả 7 viện Xây dựng Hòa bình trong 6 quốc gia đang sinh hoạt theo mô hình SPI của EMU.

III – Đoàn Xây dựng Hòa bình Thiên chúa giáo (Christian Peacemaker Teams CPT)

CPT là một tổ chức quốc tế được thành lập vào giữa thập niên 1980 nhằm yểm trợ các thiện nguyện viên hoạt động cho hòa bình trong các vùng có tranh chấp trên thế giới. CPT có nguồn gốc từ các nhà thờ theo chủ trương Hòa bình (Peace Churches) tại Bắc Mỹ và được sự hỗ trợ của các giáo hội Mennonite ở Mỹ và Canada và một vài giáo hội khác. Họ theo đuổi chủ trương bất bạo động trong việc góp phần hòa giải tranh chấp tại các địa phương. Hiện CPT có chừng 30 đoàn viên hoạt động toàn thời gian cùng với trên 150 đoàn viên trừ bị (reservists) tự nguyện tham gia công tác từ 2 tuần đến 2 tháng mỗi năm.

CPT đang hoạt động tại Colombia, Irak, West Bank (giữa Do Thái & Palestine), biên giới Mỹ- Mê Tây Cơ, Kenora, Ontario Canada.

Họ theo lý tưởng Xây dựng Hòa bình của Chúa Kitô, nhưng lại không nhằm đi truyền đạo như các vị thừa sai. Các đoàn viên này là những tín hữu có niềm tin sâu sắc và kiên trì dần thân bằng hành động cụ thể và bất bạo động theo đúng lời giảng dạy trong kinh thánh là : “Phúc thay cho những ai làm cho người hòa thuận” (Blessed are the peacemakers). Họ sinh sống và cùng làm việc với các người có thiện chí tại những vùng có tranh chấp căng thẳng, nhằm mục đích duy nhất là tìm cách hòa giải giữa các phe đối kháng thù nghịch lẫn nhau. Vì thế mà họ gặp rất nhiều hiểm nguy đến tính mạng của bản thân mình.

Diễn hình như vào cuối năm 2005, bốn thành viên hoạt động về nhân quyền liên kết với CPT đã bị bắt cóc ở thủ đô Baghdad của Irak, trong đó có ông Tom Fox bị hạ sát. Ông này 54 tuổi và là một vị lãnh đạo của chương trình sinh hoạt thanh niên tại Virginia. Và những đoàn viên CPT hoạt động trong lãnh thổ của người Palestine tại vùng West Bank, thì nhiều khi bị thương tích do những cuộc xung đột thường xuyên giữa người định cư Do thái (settler) với người Palestine địa phương. Cả ở Colombia, Mexico bên Nam Mỹ, thì CPT cũng thường gặp những chuyện hiểm nguy tương tự như vậy nữa.

Nói chung, thì trong mấy chục năm gần đây, các tôn giáo đã bắt đầu tham gia tích cực và cụ thể vào lãnh vực xây dựng hòa bình và bảo vệ công lý tại hạ tầng cơ sở ở các địa phương, cũng như tham gia góp phần xây dựng hòa bình trên bình diện toàn thế giới nữa. Từ vị thế làm đối tác (counterpart) với chính quyền nhà nước, thông qua những hoạt động từ thiện xã hội nhân đạo truyền thống, các tôn giáo đã can đảm chủ động dần thân nhập cuộc hơn trong vai trò làm đối trọng (counterbalance) đối với chính quyền để bảo vệ người công dân trước những bất công, bóc lột đàn áp và dày xéo nhân phẩm do các thế lực chuyên chế thống trị gây ra. Những hoạt động của các tín đồ Mennonite tại Canada và Mỹ như được ghi lại vắn tắt trong bài viết này, thì đó là một minh họa rõ ràng cho chiều hướng nhập cuộc hết mình của Tôn giáo cùng với xã hội ngày nay vậy.

Trong một bài viết sau, chúng tôi sẽ trình bày về hoạt động của Hội đồng Giám mục Công giáo tại châu Mỹ Latinh (CELAM). Xin mời quý bạn đọc tiếp tục đón xem./

Costa Mesa, tháng 7 năm 2011
Đàn Thanh Liêm

Tôn giáo và Xã hội Dân sự (III)

Lọat bài nhiều kỳ
Đàn Thanh Liêm

Bài 3 – Tôn giáo và Xã hội Dân sự Toàn cầu. (Religion and the Global Civil Society)

Trong bài viết từ năm 2009 với nhan đề “ Sơ lược về Xã hội Dân sự Toàn cầu”, tôi đã có dịp trình bày về những nét chính yếu của một thực thể văn hóa xã hội đang mỗi ngày một thêm phát triển trong thế giới ngày nay với khuynh hướng toàn cầu hóa về nhiều phương diện, đặc biệt là về mặt khoa học kỹ thuật, về kinh tế chính trị, cũng như về văn hóa xã hội, và nhất là về sự bùng nổ thông tin qua kỹ thuật của mạng lưới toàn cầu internet vào những năm đầu của thế kỷ XXI hiện nay.

Trong bài viết này, tôi muốn được trình bày rõ ràng chi tiết hơn về các mặt sinh hoạt của Tôn giáo trên bình diện địa lý trải rộng khắp mọi vùng của thế giới nhân sinh, cũng như trên phương diện quy mô những vấn đề hệ trọng có liên hệ mật thiết đến sự sống còn của toàn thể các dân tộc hiện đang sinh sống trên hành tinh trái đất này. Để độc giả dễ bề theo dõi câu chuyện, tôi xin được nhắc lại một cách hết sức vắn tắt về vài ba điều cốt yếu đã được đề cập đến trong các bài trước thuộc về chủ đề Xã hội Dân sự, mà có liên quan chặt chẽ đến sinh hoạt của các tổ chức thuộc bất kỳ niềm tin tôn giáo nào. Tiếp theo, ta sẽ nêu ra những đường hướng phát triển

sinh hoạt tôn giáo trong bối cảnh chung của xã hội đang trên đà toàn cầu hóa hiện nay vào đầu thế kỷ XXI.

A - Tôn giáo phát triển cùng nhịp với Xã hội Dân sự.

1 – Trước hết, tôn giáo là một thành phần quan trọng nằm trong khu vực Xã hội Dân sự, với tính chất “ phi chính phủ “ (non-governmental NGO) và “bất vụ lợi” (non-profit), tức là nằm ngoài khu vực chính quyền Nhà nước, mà cũng khác biệt với khu vực Thị trường của các công ty xí nghiệp là những cơ sở kinh doanh chỉ nhằm mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận (for profit). Bình thường XHDS, cũng như Thị trường kinh doanh sinh hoạt trong khuôn khổ của một quốc gia, và chịu sự chi phối của luật pháp trong quốc gia đó. Trong nhiều quốc gia hiện nay, điển hình như ở Mỹ, ở Ấn độ, thì đã có đến hàng triệu những tổ chức NGO và nhiều triệu những nhóm nhỏ (small groups) mà lại có những hoạt động tại nhiều nơi trên trường quốc tế, chứ không phải chỉ giới hạn trong phạm vi nhỏ bé của riêng nước mình. Lại nữa, nhiều tổ chức nhỏ như Phong trào Bảo vệ Môi sinh (Green Peace), tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International), Ân xá Quốc tế (Amnesty International) v.v..., thì lại có hoạt động trên phạm vi toàn cầu, mặc dầu ngân sách và nhân sự của họ rất là eo hẹp hạn chế.

2 – Nhưng với sự phát triển của những công ty đa quốc gia (multi-national corporations), những định chế kinh tế tài chính đồ sộ như Ngân Hàng Thế giới (World Bank WB), Quỹ Tiền tệ Thế giới (International Monetary Funds IMF)..., thì trên thế giới ngày nay đang trỗi lên một thực thể kinh tế đồ sộ được gọi là nền kinh tế toàn cầu (the Global Economy).

Rồi đến tổ chức Liên Hiệp Quốc tuy chưa phải là một thứ “Chính phủ Toàn cầu” với thẩm quyền bao trùm trên mọi quốc gia thành viên, thì đó cũng là một Diễn Đàn, một Cơ cấu chính trị có tính cách toàn cầu nhằm giải quyết những tranh chấp mâu thuẫn giữa các quốc gia, cũng như tăng cường sự hợp tác phát triển và tình liên đới huynh đệ giữa mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế.

Và cũng trong chiều hướng phát triển tương tự như thế, mà ta có thể nói rằng hiện đang có một thực thể văn hóa xã hội bao quát trong thế giới hiện đại được gọi là “Xã hội Dân sự Toàn cầu” (the Global Civil Society).

3 – Nhờ sự giao thông di chuyển mau lẹ, cũng như thông tin liên lạc dễ dàng, và nhất là phong trào di dân từ nước này qua nước khác mỗi ngày một thêm phát triển, các tôn giáo đã thiết lập được cả một hệ thống những tổ chức hoạt động riêng biệt của mình vượt ra ngoài mọi biên giới quốc gia, qua các nhà dòng thừa sai hay do các cơ sở văn hóa xã hội, từ thiện nhân đạo. Hiện tượng phổ biến này không phải là đặc trưng duy nhất xưa nay của Thiên chúa giáo từ các quốc gia Âu Mỹ, mà còn được thấy trong mọi tôn giáo, cụ thể như với phong trào phát triển Hồi giáo rất mạnh mẽ khắp nơi từ hơn nửa thế kỷ nay, hoặc sự phổ biến tại các nước Âu Mỹ của các trung tâm về thiền học xuất phát từ Á châu, của đạo Hindu xuất phát từ tiểu lục địa Ấn độ, của đạo Bahai' xuất phát từ Ba Tư v.v... Thành ra tình trạng đa dạng và đa nguyên về Tôn giáo (religious diversity/pluralism) mỗi ngày càng thêm khởi sắc tại nhiều quốc gia tiến bộ trên thế giới ngày nay. Và hậu quả là nhân loại đang có một tinh thần bao dung về phương diện tôn giáo (religious tolerance) được cổ vũ khích lệ ở mức độ cao nhất trong lịch sử các dân tộc từ xưa tới nay. Đó quả là một bước tiến bộ rất đáng lạc quan cho loài người sau bao nhiêu thế kỷ tranh chấp đẫm máu tàn bạo vì lý do mâu thuẫn tôn giáo.

B – Tôn giáo ngày nay lại có thêm nhiều điều kiện thuận lợi hơn để phục vụ con người và xã hội.

1 – Một số nhân vật điển hình nổi bật vì những hoạt động từ thiện nhân đạo và tranh đấu bảo vệ nhân phẩm và nhân quyền, cũng như góp phần vào công cuộc xây dựng hòa bình trên thế giới. Trước khi phân tích về cơ cấu tổ chức và lẽ lối điều hành của các chương trình hành động xã hội dựa vào niềm tin tôn giáo (Faith-based Social Action Program), ta có thể liệt kê ra một số nhân vật

tôn giáo xuất chúng với những hoạt động được cả thế giới biết đến và cảm phục, cụ thể như sau đây :

a/ Mục sư Albert Schweitzer với bệnh viện chăm sóc cho người nghèo túng ở vùng rừng rậm trong xứ Gabon ở Phi châu. Ông sinh trưởng tại vùng Alsace, mà vừa là nhà thần học, nhạc sĩ và bác sĩ y khoa, ông có liên hệ bà con với thân mẫu của triết gia Jean Paul Sartre. Sự hy sinh kiên trì của ông trong việc chăm sóc cho các bệnh nhân ở Phi châu đã được thế giới đánh giá rất cao, và ông đã được cấp phát giải thưởng Nobel Hòa bình vào năm 1952.

b/ Nữ tu Teresa ở Calcutta, thường được gọi là Mẹ Teresa (Mother Teresa) là người xứ Albania mà qua phục vụ những người khốn cùng nhất trong khu vực Calcutta thuộc tiểu lục địa Ấn độ. Cả thế giới khâm phục sự hy sinh của bà cũng như của các chị em nữ tu Bác ái do bà điều khiển để tận tình chăm sóc cho những người tuyệt vọng vì bệnh hoạn, đói khát cận kề với cái chết. Chính cái cung cách chăm lo triu mến chân thành như thế đối với lớp người cùng đinh mạt hạng trong xã hội Ấn độ đã làm cho toàn thế giới cảm kích mến chuộng và Chánh phủ Na Uy đã cấp phát cho Mẹ Teresa giải thưởng Nobel Hòa bình vào năm 1979, và chánh phủ Ấn độ cũng đã cấp phát quy chế công dân danh dự cho bà.

c/ Giám mục Desmond Tutu tại Nam Phi là một trong những người nổi tiếng trên thế giới vì đã tận lực tranh đấu chống nạn kỳ thị chủng tộc Apartheid ở Nam Phi và ông đã được vinh danh với giải thưởng Nobel Hòa bình vào năm 1984, cùng với nhiều giải thưởng cao quý khác trên thế giới. Ông cũng được Tổng thống Nelson Mandela mời chủ tọa Ủy Ban Sự Thật và Hòa Giải ở Nam Phi vào cuối thập niên 1990, nhằm hàn gắn những hận thù sâu đậm nặng nề giữa các sắc dân da trắng và da màu do chế độ kỳ thị tàn ác lâu đời Apartheid gây ra.

d/ Mục sư Martin Luther King ở Mỹ là một kiện tướng lãnh đạo phong trào tranh đấu dân quyền của lớp người da màu chống lại nạn kỳ thị tàn bạo, dày xéo nhân phẩm lâu đời đối với người Mỹ gốc Phi châu tại các tiểu bang thuộc khu vực miền Nam. Việc tranh đấu bất bạo động mà rất mực kiên quyết của ông đã được toàn thể người da màu hưởng ứng, và gây được sự ngưỡng mộ và

thiện cảm của khắp thế giới, ông được tôn vinh với giải thưởng Nobel Hòa bình năm 1964. Nhưng tiếc thay, vào năm 1968, ông lại bị một kẻ cuồng tín sát hại.

e/ Mục sư Rick Warren tại Saddleback Valley Community Church trong Quận Cam, California được tạp chí Time xếp vào danh sách “15 nhà lãnh đạo thế giới đáng kể nhất trong năm 2004”. Ông là tác giả của cuốn sách bestseller, bán được trên 30 triệu cuốn trong vòng có 6 – 7 năm. Cộng đoàn tín hữu xung quanh ông hiện đã lên đến con số trên 25,000 người, được xếp hàng thứ 8 trong số trên 1,200 Megachurch (Đại giáo đoàn) tại Mỹ. Megachurch này đặc biệt đang góp phần cộng tác với chính phủ và nhân dân Rwanda trong việc thực hiện một chương trình xây dựng và phát triển kinh tế xã hội và nhân đạo rất lớn lao tại xứ sở này ở Phi châu là nơi đã xảy ra vụ tàn sát diệt chủng ghê rợn vào năm 1994. Megachurch này cũng tham gia hết sức tích cực vào việc chăm sóc cho hàng chục triệu nạn nhân bệnh HIV/AIDS ở Phi châu nữa.

f/ Ông Inamullah Khan là vị sáng lập và Tổng thư ký Hội nghị Hội giáo Thế giới (The World Muslim Congress) tại Karachi, Pakistan. Ông dành trọn cuộc đời để xây dựng hòa bình giữa người Muslim, Thiên chúa giáo và Do thái giáo. Đặc biệt, ông còn đóng vai trò chủ yếu trong việc giàn xếp chấm dứt cuộc chiến tranh giữa Iran và Irak hồi đầu thập niên 1980. Năm 1987, ông được cấp phát Giải thưởng Hòa bình Niwano của Nhật bản. Và năm 1988, ông còn được lãnh Giải thưởng Templeton ở Anh quốc vì những đóng góp cho sự Tiến bộ về Tôn giáo, giải thưởng này có giá trị hiện kim là 1,000,000 đồng bảng Anh, còn cao hơn giải Nobel Hòa bình nữa. Ông qua đời vào năm 1997 ở tuổi 85, trước sự thương tiếc của biết bao nhiêu người.

g/ Đức Dalai Lama, vị lãnh đạo tinh thần và chính trị của Tây tạng cũng đã được trao tặng giải Hòa bình Nobel năm 1989, vì luôn cố võ giải pháp hòa bình dựa trên sự khoan dung và tương kính lẫn nhau nhằm bảo toàn truyền thống lịch sử và văn hóa của dân tộc Tây tạng. Vị lãnh đạo này kiên quyết chống đối việc sử dụng bạo lực trong cuộc tranh đấu nhằm giải phóng cho xứ sở của ông. Ngài được người dân Tây tạng tôn kính như là Vị Phật sống vậy.

2 – Chương trình Hành động Xả hội dựa vào Niềm Tin.

Nói chung, thì tôn giáo nào cũng có ba loại sinh hoạt chính yếu, đại để là : Giảng đạo- Giáo lý-Nghi lễ (Ministry), Phục vụ Xã hội (Service) và Xây dựng Hòa bình (Peacebuilding).

Vì lý do kỹ thuật quản lý điều hành, các nhiệm vụ này được phân bổ cho các cơ sở khác nhau, cụ thể như cơ quan Catholic Relief Services (CRS = Cứu trợ Công giáo) thì dù do Giáo Hội Công giáo Mỹ thành lập, nhưng hoạt động lại tách biệt khỏi hệ thống mục vụ của giáo quyền. Cơ quan World Vision (WV) cũng vậy, đó là một tổ chức hoạt động rất mạnh mẽ cùng khắp thế giới, nhưng cũng không trực tiếp thống thuộc vào một thẩm quyền của một Giáo hội Tin lành nào.

a/ Sau một quá trình hoạt động lâu dài, các tổ chức từ thiện nhân đạo này đã rút tía được nhiều kinh nghiệm quý báu, để mở rộng phạm vi hoạt động ra nhiều loại dịch vụ phong phú nhằm đáp ứng được nhu cầu mỗi ngày thêm phức tạp của người dân, với sự khác biệt rõ rệt về truyền thống văn hóa xã hội, cũng như tôn giáo tại các châu lục khác nhau.

Khởi đầu, đó chỉ là một chương trình cứu trợ khẩn cấp để cấp phát thực phẩm, quần áo, thuốc men cho các nạn nhân thiên tai vì động đất, bão lụt hay do chiến tranh gây ra. Nhưng lần hồi, thì các tổ chức lớn như World Vision, Catholic Relief Services... lại đã có sáng kiến thực hiện những dự án có tính cách phát triển về kinh tế kỹ thuật (economic and technical development projects) nhằm giúp người dân có thể tự túc mưu sinh một cách lâu bền được, mà không phải cứ ngửa tay đi xin viện trợ, xin của bố thí mãi. Muốn làm được như vậy, các tổ chức này phải tìm cách “liên kết” (in partnership) với các đối tác ở từng địa phương, cũng như với các cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc như UNESCO, UNICEF, UNHCR, WHO, ILO (Cơ quan Văn hóa, Cứu trợ Nhi đồng, Cao Ủy Ty nạn, Tổ chức Y tế, Văn phòng Lao Động) v.v...

b/ Một vài con số thống kê minh họa.

*Vào năm 2007, ngân sách của World Vision là 2.6 tỉ mỹ kim, với tổng số nhân viên là 40,000 người, mà trên 90% là người địa phương các quốc gia sở tại và hoạt động sát cánh với người dân tại trên 100 quốc gia trong cuộc tranh đấu chống lại nạn đói, sự nghèo túng, nạn bất công xã hội... Riêng tại Ấn độ, WV đã có kinh nghiệm làm việc ở đây từ trên 50 năm dàn trải khắp 26 tiểu bang của quốc gia rất đông dân này. WV còn có sáng kiến hướng dẫn cho giới nông dân ở các nước Á châu, Phi châu, châu Mỹ Latinh mở những nông trại nhỏ với những kỹ thuật đơn giản để cho họ và gia đình có thể tự túc được (small farms for self-reliance).

*Vào năm 2010, ngân sách của CRS là trên 900 triệu mỹ kim với tổng số nhân viên là trên 5,000 người và cũng hoạt động tại 90 quốc gia. CRS cũng đã chi ra 190 triệu mỹ kim để cứu trợ các nạn nhân nạn Sóng thần Tsunami ở Indonesia năm 2004. CRS cũng dự trù cung ứng 200 triệu mỹ kim trong 5 năm cho các nạn nhân nạn động đất ở Haiti năm 2010.

Ngoài ra CRS lại còn thường xuyên tổ chức các khóa hội thảo quốc tế về Xây dựng Hòa bình tại các cơ sở chuyên môn như Mindanao Peace Institute ở Philippines, tại Joan B Kroc Institute for International Peace Studies tại Đại học Notre Dame ở Indiana Hoa kỳ.

c/ Hoạt động cứu trợ của Hồi giáo và Phật giáo.

*Từ 40 – 50 năm gần đây, với sự tăng giá của dầu hỏa, nên nhiều quốc gia Hồi giáo ở vùng Trung Đông đã trở nên giàu có, và họ đã rộng rãi đóng góp vào việc từ thiện xã hội tại nhiều nơi, nhất là đối với các đồng đạo của họ mà gặp khó khăn vì thiên tai hay do bị độc tài áp bức như ở Liên Xô thời đó. Tại nhiều nước như Ả rập Seoud chẳng hạn, chính quyền đã giúp thiết lập một cơ quan cứu trợ Hồi giáo lấy tên là “International Islamic Relief Organisation” (IIRO). Vào năm 1984, một tổ chức độc lập được thành lập và lấy tên là “Islamic Relief Worldwide” (IRW). Tổ chức IRW này được nhận vào làm thành viên của Hội Đồng Kinh tế Xã hội của Liên Hiệp Quốc, và liên kết hoạt động với Hội Hồng Thập tự Quốc tế và Hội Lưỡi Liềm Đỏ (Red Crescent) và cùng chung sức với 15

thành viên liên kết khác nữa. Ngân sách của IRW vào năm 2009 được ghi là có trên 100 triệu mỹ kim.

*Về phía Phật giáo, thì chưa có những tổ chức từ thiện nào có quy mô lớn lao có thể so sánh với các tổ chức WV, CRS, IRW nói trên. Nhưng từ xưa, tại các chùa ở miền quê hẻo lánh, thì các Phật tử ở địa phương vẫn thường xuyên tổ chức việc cứu đói, cứu nạn nhân thiên tai bão lụt v.v... Gần đây báo chí có đưa tin một số chùa ở Thái Lan đã thu nhận và săn sóc cho những người bị bệnh HIV/AIDS mà bị gia đình hay xã hội ruồng bỏ. Trên Internet, ta có thể tìm thấy thông tin về một cơ quan lấy tên là Buddhist Global Relief (BGR) mới được thành lập 4-5 năm nay, và có chương trình hoạt động tại Kenya, Niger, Sri Lanka, India, Cambodia, Haiti, Mỹ và Việt nam. Ngân sách của BGR năm 2009 được ghi là có trên 111,000 mỹ kim.

Cũng cần ghi thêm về Quỹ Từ Tế (Tzu Chi Foundation - the Buddhist Compassion Relief) do Sư Bà Chứng Nghiêm (Cheng Yen) ở Đài Loan thiết lập từ năm 1966 nhằm góp phần vào các chương trình phát triển cộng đồng, đặc biệt về y tế, giáo dục và nhân bản ở Đài Loan và tại nhiều quốc gia khác. Hiện nay Quỹ đã quy tụ được 10 triệu thiện nguyện viên và yểm trợ viên tại 50 quốc gia và điều hành các chương trình cứu trợ tại trên 70 nước khắp thế giới. Tháng 4 năm 2011, tuần báo Time đã xếp tên tuổi của Sư Bà Cheng Yen vào danh sách “ 100 Nhân vật có Ảnh hưởng nhất trên thế giới”. Có người còn gọi Sư Bà là một “Mẹ Teresa ở Đài loan” nữa.

C – Để tóm lược lại.

Qua sự trình bày sơ lược trên đây, ta có thể tạm thời rút ra được một vài ghi nhận khái quát như sau :

1 – Vì giàu lòng từ bi bác ái, nên tôn giáo nào cũng dễ dàng kêu gọi các tín đồ của mình tham gia tích cực vào công việc từ thiện nhân đạo để cứu trợ người đồng loại đang gặp cảnh khó khăn ngặt nghèo do thiên tai hay do chiến tranh tàn phá. Khi dân thân nhập cuộc để thực hiện những công tác này, các tôn giáo đã đóng vai trò “làm đối tác” đối với chính quyền nhà nước trong sự nghiệp phục

vụ quần chúng nhân dân, như đã trình bày ở bài 1 trong loạt bài này (counterpart).

2 – Nhưng lần hồi các tôn giáo đã mở rộng thêm phạm vi hoạt động nhân đạo sang các lãnh vực khác như phát triển kinh tế xã hội, tìm mọi cách để bảo vệ các nạn nhân của nạn buôn người, của nạn bắt công đàn áp bóc lột, nạn độc tài chà đạp nhân phẩm và nhân quyền của các công dân... Ngoài ra, các tôn giáo còn đi xa hơn nữa trong lãnh vực “Làm trung gian để giàn xếp những mâu thuẫn tranh chấp ở các địa phương”, cùng tìm cách góp phần vào công việc “Xây dựng Hòa bình trên Thế giới” nữa. Để có thể thực hiện viên mãn được những công việc khó khăn phức tạp này, các tôn giáo đã bắt đầu biết cách liên kết rộng rãi với giới hàn lâm đại học (academia), với các tổ chức NGO khác, và cả với các cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc nữa. Làm như thế, các tôn giáo đã đóng được “vai trò làm Đối trọng đối với các chính quyền nhà nước” (counterbalance) trong ý hướng bảo vệ Công lý và Hòa bình cho con người trong xã hội ngày nay vậy.

3 – Nhờ sự cộng tác chân thành và sự liên kết bền chặt với nhiều thành phần có niềm tin tôn giáo khác nhau, qua những công tác cụ thể, thiết thực nhằm phục vụ đồng loại kém may mắn trong suốt một thời gian lâu dài như vậy, mà các tôn giáo đã tạo ra được sự thông cảm, bao dung và tương kính lẫn nhau giữa các khối đồng đảo quần chúng tín đồ của mỗi tôn giáo, để cùng chung sức góp phần xây dựng được một cuộc sống an lành, hòa nhã và nhân ái cho mọi người trong xã hội ngày nay.

Dĩ nhiên là vẫn còn một số thành phần cực đoan quá khích trong hàng ngũ các tín đồ, nhưng đó chỉ là một thiểu số rất nhỏ bé mà thôi, ta không nên quá bi quan với tình trạng tiêu cực này. Đại bộ phận các tín đồ vẫn còn giữ được truyền thống đạo hạnh, lương hảo và luôn sẵn sàng liên đới chia sẻ với nỗi bất hạnh khôn khổ của người đồng loại.

Đó mới đích thực là niềm hy vọng chứa chan cho nhân loại chúng ta vào đầu thế kỷ XXI ngày nay vậy./

(Trong các bài kế tiếp, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày chi tiết cụ thể hơn về tình hình sinh hoạt xã hội của các tôn giáo ở các địa phương, đặc biệt là ở Phi châu, Á châu và châu Mỹ Latinh, cũng như tại các quốc gia cựu-công sản ở Đông Âu nữa.)

California, Tiết Vu Lan năm Tân Mão 2011
Đoàn Thanh Liêm